

- Chuẩn bị bài sau: "Bảo vệ bầu không khí trong sạch".

Toán

Tiết 98

I.MỤC TIÊU

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số: tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- Rèn KN làm các BT: Bài 1, 2 (2 ý đầu), 3

- GDHS: yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mô hình hoặc hình vẽ như SGK

- BP

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ: “ Phân số” -2 HS viết các phân số: Ba phần tám, hai mươi phần năm mươi hai - NX</p> <p>3.Bài mới: Gới thiệu: Trong thực tế cũng như trong toán học, phép chia một STN cho một STN (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là một STN. Vậy lúc đó thương của các phép chia này được viết như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>Hoạt động2: HD HS giải quyết vấn đề - Nêu: Chia đều 8 quả cam cho 4 em, mỗi em nhận được mấy quả cam? - Thương là số như thế nào? - Đây là trường hợp chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác số 0) nhận được thương là số tự nhiên. - Ngoài ra còn có trường hợp chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác số 0) không nhận được thương là số tự nhiên. Ví dụ: Chia đều 3 quả cam cho 4 em, ta</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS viết: $\frac{3}{8}$; $\frac{20}{52}$</p> <p>- $8 : 4 = 2$ (quả cam)</p> <p>- Thương là số tự nhiên.</p> <p>- Ta lấy $3 : 4$. Vì 3 không chia được cho 4 nên ta làm như sau: + Chia mỗi quả cam thành 4 phần bằng nhau rồi chia đều cho mỗi em một phần. + Sau 3 lần chia cam như thế, mỗi em được 3 phần, tức là $\frac{3}{4}$ quả cam. - Ta viết $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (quả cam)</p>

<p>phải thực hiện phép chia như thế nào? Vì 3 không chia được cho 4 nên không tìm được thương là số tự nhiên.</p> <p>- Phân số $\frac{3}{4}$ có số bị chia là số nào? Số chia là số nào?</p> <p>- Tương tự như trên, cho HS nhận xét & tự nêu cách viết kết quả của phép chia</p> <p>$8 : 4$ thành phân số $\frac{8}{4}$</p> <p>- Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác số 0) có thể viết như thế nào?</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành Bài tập 1: Cá nhân – bảng con</p> <p>- Cho HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV nêu từng trường hợp, yêu cầu HS làm trên bảng con, 1 HS làm trên bảng lớp. GV nhận xét và sửa từng bài.</p> <p>- <u>GV chốt lại</u>: Mọi phép chia một STN cho một STN có thể viết dưới dạng phân số.</p> <p>Bài tập 2: (2 ý đầu) – PHT</p> <p>- HSKG làm 2 ý sau</p> <p>- GVHD mẫu</p> <p>Bài tập 3: vở</p> <p>- GVHD mẫu</p> <p>- KL: mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng một phân số có mẫu số bằng 1.</p> <p>4. Củng cố</p>	<p>- Số bị chia là 3, là tử số.</p> <p>- Số chia là 4, là mẫu số.</p> <p>- Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác số 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia & mẫu số là số chia.</p> <p>HS nhắc lại.</p> <p>- Đọc YC</p> <p>- HS làm vào bảng con</p> <p>$7 : 9 = \frac{7}{9}$; $5 : 8 = \frac{5}{8}$; $6 : 19 = \frac{6}{19}$; $1 : 3 = \frac{1}{3}$</p> <p>- NX</p> <p>- HS đọc YC</p> <p>- Trình bày – NX</p> <p>$36 : 9 = \frac{36}{9} = 4$; $88 : 11 = \frac{88}{11} = 8$</p> <p>- HS nêu YC</p> <p>- HS làm bài vào vở:</p> <p>$6 = \frac{6}{1}$; $1 = \frac{1}{1}$; $27 = \frac{27}{1}$; $0 = \frac{0}{1}$; $3 = \frac{3}{1}$</p> <p>- HS NX, sửa bài</p>
--	--

<p>-YC HS viết thương của phép chia: $12 : 5$ dưới dạng PS - NX tiết học 5. Dẫn dò - Chuẩn bị bài: Phân số & phép chia số tự nhiên (tt)</p>	<p>- HS viết vào nháp, 1HS viết bảng lớp: $12 : 5 = \frac{12}{5}$</p>
--	---

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

Tiết 39

I.MỤC TIÊU

-Nắm vững kiến thức và kỹ năng sử dụng câu kể Ai làm gì ? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1) , xác định được bộ phận CN,VN trong câu để tìm được (BT2)

- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu ai làm gì?(BT3). Học sinh khá, giỏi viết được đoạn văn (ít nhất 5 câu) có 2,3 câu kể đã học (BT3)

- GDHS: Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Phiếu rời viết từng câu văn trong BT1.

- Bút dạ & 3 tờ giấy trắng để HS làm BT3.

- Tranh minh họa cảnh làm trực nhật lớp.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ: "MRVT: Tài năng".</p> <p>- Gọi HS nêu ghi nhớ bài <i>Câu kể Ai làm gì ?</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3.Bài mới: <u>Giới thiệu bài:</u> Các em đã nắm được CN, VN, ý nghĩa của chủ ngữ trong câu kể <i>Ai làm gì?</i> Đây là một kiểu câu được sử dụng nhiều trong khi nói và viết. Tiết học này giúp các em luyện tập để nắm chắc cấu tạo và cách sử dụng kiểu câu này.</p> <p><u>Hướng dẫn luyện tập</u> Bài tập 1: Nhóm đôi</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS đọc: Câu kể “Ai làm gì?” gồm có 2 bộ phận, bộ phận thứ nhất trả lời cho câu hỏi: Ai, con gì, cái gì; Bộ phận thứ hai trả lời câu hỏi: Làm gì, như thế nào, ... (hoạt động trạng thái của sự vật hiện tượng.</p>

<p>- GV dán bảng các phiếu rời, mời 1 HS lên bảng đánh dấu (*) trước các câu kể <i>Ai làm gì?</i></p> <p><u>Bài tập 2:</u> Nhóm 4 – nháp + BP</p> <p>- Chia nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p><u>Bài tập 3:</u> Vở</p> <p>- GV treo tranh minh họa HS đang làm trực nhật lớp</p> <p>- Nhắc HS:</p> <p>+ Đề bài yêu cầu các em viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu (không viết cả bài) kể về công việc trực nhật lớp của tổ em (cả tổ, không phải một mình em). Em cần viết ngay vào phần thân bài, kể về công việc cụ thể của từng người, không cần viết hoàn chỉnh cả bài.</p> <p>+ Đoạn văn phải có một số câu kể <i>Ai làm gì?</i></p> <p><u>4. Cũng cố</u></p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p> <p>- NX tiết học</p> <p><u>5. Dặn dò</u></p> <p>- Chuẩn bị bài: Mở rộng vốn từ: Sức khỏe.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS đọc thầm lại đoạn văn, trao đổi cùng bạn để tìm câu kể <i>Ai làm gì?</i></p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- 3 HS đánh dấu kí hiệu (*) trước các câu kể (các câu 3, 4, 5, 7)</p> <p>- NX</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- Nhóm 4: đọc thầm từng câu văn 3, 4, 5, 7, xác định bộ phận CN, VN trong mỗi câu vừa tìm được – các em đánh dấu (/) phân cách hai bộ phận, sau đó gạch 1 gạch dưới bộ phận CN, gạch 2 gạch dưới bộ phận VN.</p> <p>- Trình bày – NX</p> <p><u>Tàu chúng tôi/ buông neo trong vùng biển Trường Sa. Một số chiến sĩ/ thả câu. Một số khác/ quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Cá heo/ gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.</u></p> <p>-</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS xem tranh ảnh minh họa</p> <p>- HS viết đoạn văn vào vở</p> <p>- Nói tiếp đọc bài làm</p> <p>- HS nhận xét.</p>
---	--

Lịch sử

Tiết 20

CHIẾN THẮNG CHI LĂNG

I.MỤC TIÊU

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn (tập trung vào trận Chi Lăng)
 - + Lê Lợi chiêu tập binh sĩ xây dựng lực lượng tiến thành khởi nghĩa chống quân xâm lược Minh (khởi nghĩa Lam Sơn). Trận Chi Lăng là một trong những trận quyết định thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn
 - + Diễn biến trận Chi Lăng ;kị binh ta nghênh chiến ,chủ Liễu Thăng và kị binh của giặc vào ải .Khi kị binh của giặc vào ải ,quân ta tấn công , Liễu Thăng bị giết , quân giặc hoảng loạn và rút chạy .
 - + Ý nghĩa: đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quang của quân Minh , quân Minh phải xin hàng rút về nước .
 - Nắm được việc nhà Hậu Lê được 5 thành lập :
 - + Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác , quân Minh phải đầu hàng , rút về nước . Lê Lợi lên ngôi Hoang đế (năm1428), mở đầu thời Hậu Lê .
- Nêu các mẫu chuyện về Lê Lợi (chuyện Lê Lợi trả grom cho Rùa thần ...)
- HS khá giỏi: Nắm được lí do vì sao quân ta lựa chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng: ải là vùng núi hiểm trở , đường nhỏ hẹp , khe sâu , rừng cây um tùm ; giả vờ thu để nhử địch vào ải , khi giặc vào đầm lầy thì quân ta phục sẵn ở hai bên sườn núi đồng loạt tấn công .
- GDHS: yêu thích môn học, tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hệ thống câu hỏi
- Lược đồ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ổn định:</u></p> <p><u>2. KT bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến giữa thế kỉ thứ XIV, vua quan nhà Trần sống như thế nào? - Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ có hợp lòng dân không? Vì sao? - NX <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <p>Tiết lịch sử hôm nay sẽ giúp các em nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn và việc ra đời của thời Hậu Lê.</p> <p><u>Hoạt động1: Hoạt động cả lớp</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày bối cảnh dẫn đến trận Chi Lăng <p><u>Hoạt động 2: Hoạt động nhóm</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS: Vua quan ăn chơi sa đọa, vua bắt dân đào hồ trong hoàng thành, chất đá & đổ nước biển để nuôi hải sản ; Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần là hợp lòng dân, giúp nhân dân thoát khỏi cuộc sống cơ cực, ách áp bức bóc lột tàn tệ. - HS quan sát hình 15 & đọc các thông tin trong bài để thấy được khung cảnh ải Chi Lăng + Thảo luận nhóm 4 và trình bày:

<p>- Khi quân Minh đến trước Ai Chi Lăng, kị binh ta đã hành động như thế nào?</p> <p>- Kị binh nhà Minh đã phản ứng như thế nào trước hành động của kị binh ta?</p> <p>- Kị binh của nhà Minh bị thua trận ra sao?</p> <p><u>Hoạt động 3: Hoạt động cá nhân</u></p> <p>- Trong trận Chi Lăng nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh ở những điểm nào?</p> <p>- Sau trận Chi Lăng, thái độ của quân Minh & nghĩa quân ra sao? Tình hình nước ta như thế nào?</p> <p>- Nêu lại kết quả và ý nghĩa trận Chi Lăng?</p> <p><u>GV kết luận:</u> Trận Chi Lăng chiến thắng vẻ vang, mưu đồ cứu viện cho Đông Quan của nhà Minh bị tan vỡ. Quân Minh xâm lược phải đầu hàng. Nước ta hoàn toàn độc lập, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế mở đầu cho thời kì Hậu Lê.</p> <p><u>4. Củng cố</u></p> <p>- NX tiết học</p> <p><u>5. Dẫn dò</u></p> <p>- Chuẩn bị bài: Nhà Hậu Lê & việc tổ chức quản lí đất nước</p>	<p>- Kị binh ta ra nghênh chiến rồi quay đầu như Liễu Thăng cùng đám quân kị vào ải</p> <p>- Ham đuổi nên bỏ xa hàng vạn quân đang lũ lượt chạy bộ</p> <p>- Kị binh nhà Minh lọt vào giữa trận địa “mưa tên”, Liễu Thăng & đám quân bị tối tăm mặt mũi, Liễu Thăng bị một mũi tên phóng trúng ngực</p> <p>- Bị phục binh của ta tấn công, bị giết hoặc quỳ xuống xin hàng.</p> <p>- Nghĩa quân Lam Sơn dựa vào địa hình + sự chỉ huy tài giỏi của Lê Lợi</p> <p>- Quân Minh đầu hàng, rút về nước.</p> <p>+ Quân ta đại thắng, quân địch thua trận, tướng địch chết ngay tại trận.</p> <p>+ Vì quân ta rất anh dũng, mưu trí trong đánh giặc. Địa thế Chi Lăng có lợi cho ta.</p> <p>+ Quân Minh xâm lược phải đầu hàng. Nước ta hoàn toàn độc lập, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế mở đầu cho thời kì Hậu Lê</p>
---	--

Kĩ thuật

VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG RAU, HOA

Tiết 20

I. MỤC TIÊU

- Biết được đặc điểm, tác dụng của một số vật liệu, dụng cụ thường dùng để gieo trồng, chăm sóc rau, hoa
- Biết cách sử dụng một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản.
- GDHS: Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Mẫu hạt giống, một số loại phân hoá học, phân vi sinh, cuốc, cào, đầm xới, bình có vòi hoa sen, bình xịt nước .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ: "Ích lợi của việc trồng rau, hoa".</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lợi ích của việc trồng rau, hoa. - GV nhận xét và tuyên dương <p>3. Bài mới:</p> <p><i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Tiết Kỹ thuật hôm nay sẽ giúp các em biết đặc điểm và tác dụng của một số vật liệu trồng rau, hoa. Bước đầu biết sử dụng chúng.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> GV HD HS tìm hiểu những vật liệu chủ yếu được sử dụng khi gieo trồng rau, hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trồng hoa ta cần có những vật liệu dụng cụ gì? <p><u>Hoạt động 2:</u> GV hướng dẫn hs tìm hiểu các dụng cụ gieo trồng, chăm sóc rau, hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC Hs đọc mục 2 trong SGK. - GV nhắc nhở HS phải thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn lao động khi sử dụng dụng cụ như không ngồi hoặc đứng trước người đang sử dụng cuốc. - GV bổ sung thêm: Trong sản xuất con người còn sử dụng các công cụ khác như cày, bừa, máy cày, máy làm cỏ...giúp cho công việc lao động nhẹ nhàng hơn, nhanh hơn và năng suất hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS lần lượt trả lời: Lợi ích của việc trồng rau hoa là cung cấp thức ăn (tiết kiệm tiền mua thực phẩm); Cây cung cấp chất đốt (giúp giảm năng lượng điện đun nấu), giúp làm sạch không khí (giảm năng lượng điện đun nấu)...Ngoài ra còn phục vụ cho xuất khẩu và du lịch - Đọc mục I trong SGK. - Nêu tên các dụng cụ mà hs biết: hạt giống, hoặc cây giống, phân bón, đất trồng - Hs đọc mục 2 trong SGK. - Mô tả cấu tạo cách sử dụng các dụng cụ. + Cuốc; có hai bộ phận là lưỡi cuốc và cán cuốc; một tay cầm cuối cán một tay cầm gần giữa. + Một số dụng cụ khác như: cày, bừa, máy bơm, xẻng, ...